

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN EA SÚP  
TỈNH ĐẮK LẮK**

Bản án số: 18/2024/HNGĐ-ST

Ngày 22 - 07 - 2024

*V/v tranh chấp hôn nhân và  
gia đình.*

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN EA SÚP**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lưu Quốc Chinh*

*Các Hội thẩm nhân dân gồm có: Ông Cao Hữu Toàn*

*Bà Lang Thị Sơn*

***Thư ký phiên tòa:*** Bà Hà Thị Hồng Nhung – Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Ea Súp.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea Súp tham gia phiên tòa:*** Bà Ngu Lê Mỹ Linh – Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 07 năm 2024 tại phòng xử án Tòa án nhân dân huyện Ea Súp, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 83/2024/TLST- HNGĐ ngày 01 tháng 04 năm 2024 về việc “*Tranh chấp hôn nhân và gia đình*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 14/2024/QĐXXST - HNGĐ ngày 18 tháng 06 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 25/2024/QĐST-DS ngày 05 tháng 07 năm 2024, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị **Lê Thị Thu H** – SN: 1989

Địa chỉ: Thôn 04, xã C, huyện E, tỉnh Đắk Lắk (Có mặt).

Bị đơn: Anh **Nguyễn Duy L** – SN: 1986

Địa chỉ: Thôn 04, xã C, huyện E, tỉnh Đắk Lắk (Vắng mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Tại đơn khởi kiện ngày 29/03/2024, bản tự khai, biên bản lấy lời khai nguyên đơn chị Lê Thị Thu H trình bày:

Chị Lê Thị Thu H và anh Nguyễn Duy L đã tự nguyện chung sống với nhau vào năm 2012, có đăng ký kết hôn tại UBND xã C, huyện E, tỉnh Đắk Lắk vào ngày 17/12/2012. Trong quá trình chung sống thời gian đầu vợ chồng chung sống với nhau hạnh phúc và đã có với nhau 02 con chung cháu Nguyễn Nam P – SN: 19/09/2013, cháu Nguyễn An Ph – SN: 15/01/2017 nhưng về sau vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung nhất là vấn đề tình cảm. Anh L thường xuyên ham chơi, không chăm lo gia đình. Tuy vợ chồng anh chị được hai bên gia đình cũng như

chính quyền góp ý, khuyên bảo nhưng anh chị không thể sống hòa hợp được với nhau nên anh chị đã sống ly thân với nhau từ tháng 09/2023 cho tới nay. Nay chị thấy tình cảm giữa chị và anh L không còn nếu cứ níu kéo sẽ không có hạnh phúc nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Duy L.

Về con chung: Chị và anh Nguyễn Duy L không có con nuôi, con riêng anh chị có 02 con chung cháu Nguyễn Nam P – SN: 19/09/2023, cháu Nguyễn An Ph – SN: 15/01/2017. Nay ly hôn chị yêu cầu được nuôi 02 cháu cho đến khi 18 tuổi.

Về cấp dưỡng: Chị yêu cầu anh Nguyễn Duy L phải cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng là 1.000.000 đồng/01 cháu, cả 02 cháu là 2.000.000 đồng/01 tháng cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi.

Về tài sản, công nợ: Chị và anh Nguyễn Duy L tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với anh Nguyễn Duy L, trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án. Tòa án đã tiến hành tổng đạt thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập, thông qua Ủy ban nhân dân xã C niêm yết thông báo về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa tại UBND xã C, tại nhà anh Nguyễn Duy L và tại Tòa án nhân dân huyện Ea Súp tuy nhiên anh L đều vắng mặt tại Tòa án không có lý do. Do vậy anh L không thể hiện quan điểm của mình trong vụ án.

Tại phiên họp về việc kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ ngày 13 tháng 06 năm 2024 nguyên đơn đã được tiếp cận, công khai chứng cứ, thống nhất với chứng cứ đã được công khai và không thay đổi, bổ sung đơn khởi kiện hay nộp chứng cứ gì mới, không yêu cầu triệu tập đương sự khác đến tham gia phiên tòa.

Tại phiên tòa bị đơn vắng mặt nên không có ý kiến tranh luận gì, Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea Súp phát biểu ý kiến:

Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán: Trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án Thẩm phán đã tuân theo đúng các quy định tại các Điều 28, 35, 39, 68, 96, 97, 98, 175, 176, 197, 198, 204, và 220 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, Thư ký tại phiên tòa: Tại phiên tòa Hội đồng xét xử, Thư ký tại phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm và đảm bảo đúng nguyên tắc xét xử.

Về chấp hành pháp luật của các đương sự trong vụ án: Từ khi thụ lý vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về quyền và nghĩa vụ của đương sự. Bị đơn Tòa án đã tiến hành tổng đạt và niêm yết đầy đủ các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật, tuy nhiên bị đơn vẫn vắng mặt.

Về nội dung vụ án: Căn cứ các Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 và Điều 110 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, đề nghị Hội đồng xét xử: Về quan hệ hôn nhân chấp nhận đơn khởi kiện của chị Lê Thị Thu H, xử cho chị Lê Thị Thu H được ly hôn anh Nguyễn Duy L; Về con chung giao con chung là cháu Nguyễn Nam P, cháu Nguyễn An Ph cho chị Lê Thị Thu H nuôi dưỡng cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi.

Về cấp dưỡng nuôi con anh Nguyễn Duy L phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng là 1.000.000 đồng/01 cháu, cả 02 cháu là 2.000.000 đồng/01 tháng cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Về tài sản, công nợ các đương sự không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Chị Lê Thị Thu H khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh Nguyễn Duy L có nơi cư trú tại huyện E, tỉnh Đắk Lắk, đây là quan hệ tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Ea Súp theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục: Đối với bị đơn anh Nguyễn Duy L, trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành tổng đạt thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập, thông qua Ủy ban nhân dân xã C, niêm yết thông báo về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa tại UBND xã C, tại nhà anh Nguyễn Duy L và tại Tòa án nhân dân huyện Ea Súp, tuy nhiên anh L đều không hợp tác, không có mặt tại Tòa án. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử, xử vắng mặt.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Hội đồng xét xử nhận thấy chị Lê Thị Thu H và anh Nguyễn Duy L tự nguyện chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn tại UBND xã C, huyện E, tỉnh Đắk Lắk vào ngày 17/12/2012 đúng theo quy định của pháp luật nên quan hệ hôn nhân giữa chị Lê Thị Thu H và anh Nguyễn Duy L là hôn nhân hợp pháp. Trong thời gian chung sống chị H và anh L nảy sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh chị tính tình không hợp, nhất là vấn đề tình cảm, anh L thường xuyên ham chơi, không có trách nhiệm với gia đình nên anh chị đã sống ly thân với nhau từ tháng 09/2023 cho tới nay. Xét tình cảm, hạnh phúc của chị H và anh L không còn, mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần áp dụng khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân gia đình, chấp nhận đơn khởi kiện của chị H, xử cho chị Lê Thị Thu H được ly hôn với anh Nguyễn Duy L.

[4] Về con chung: Hội đồng xét xử nhận thấy chị H và anh L không có con nuôi, con riêng, anh chị có 02 con chung cháu Nguyễn Nam P – SN: 19/09/2013, cháu Nguyễn An Ph – SN: 15/01/2017. Nay chị H có nguyện vọng nuôi con, xét yêu cầu nuôi con của chị H, nhận thấy chị H hiện có nhà tại thôn 04, xã C, huyện E, tỉnh Đắk Lắk, đang làm giáo viên, thu nhập khoảng 15.000.000 đồng/tháng nên có đủ khả năng chăm sóc, giáo dục con. Đối với anh Nguyễn Duy L thường xuyên không chăm lo cho con, không có trách nhiệm với gia đình nên Hội đồng xét xử không có cơ sở giao con cho anh L nuôi dưỡng mà cần chấp nhận yêu cầu nuôi con của chị Lê Thị Thu H, giao cháu Nguyễn Nam P, Nguyễn An Ph cho chị H nuôi dưỡng cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi là phù hợp. Về cấp dưỡng chị H yêu cầu anh Nguyễn Duy L phải

có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng là 1.000.000 đồng/01cháu, cả 02 cháu là 2.000.000 đồng/01 tháng cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi là phù hợp cần chấp nhận.

[5] Về tài sản, công nợ: Chị Lê Thị Thu H và anh Nguyễn Duy L không có yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[6] Về án phí: Áp dụng khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và Lệ phí Tòa án. Chị Lê Thị Thu H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm không có giá ngạch theo quy định của pháp luật, anh Nguyễn Duy L phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147, Điều 227, 235, 266, 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, 82, 83, 84 và Điều 110 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và Lệ phí Tòa án.

**Về quan hệ hôn nhân:** Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Lê Thị Thu H, xử cho chị Lê Thị Thu H được ly hôn với anh Nguyễn Duy L.

**Về con chung:** Giao cháu Nguyễn Nam P – SN: 19/09/2013, cháu Nguyễn An Ph – SN: 15/01/2017 cho chị Lê Thị Thu H nuôi dưỡng cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi.

Chị Lê Thị Thu H không được quyền ngăn cản anh Nguyễn Duy L đến thăm nom, chăm sóc con chung.

**Về cấp dưỡng nuôi con:** Anh Nguyễn Duy L có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng là 1.000.000 đồng/01cháu, cả 02 cháu là 2.000.000 đồng/01 tháng cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi, thời gian cấp dưỡng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm ngày 22/7/2024.

Chị Hoài và anh L có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con sau ly hôn theo quy định của pháp luật.

**Về tài sản, nợ chung:** Chị Lê Thị Thu H và anh Nguyễn Duy L không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

**Về án phí:** Chị Lê Thị Thu H phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm không có giá ngạch, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 (Ba trăm nghìn đồng) chị H đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện E theo biên lai thu số 0003867 ngày 29/03/2024. Anh Nguyễn Duy L phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí cấp dưỡng nuôi con sơ thẩm không có giá ngạch.

**Quyền kháng cáo:** Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có

quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án.

**TM/HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nơi nhân :**

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện Ea Súp;
- Chi cục THA huyện E;
- UBND xã C;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

(ĐÃ KÝ)

**Lưu Quốc Chinh**